TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-PT
Ngày 27 -3- 2024
V/v chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Nguyễn Thành Lập

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc " Chia tài sản chung".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 263/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú : Khóm 1, phường T, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn Ngon, sinh năm 1995 (có mặt).

2. Bà Bùi Bảo Ngọc, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Đường H3, khu Licogi, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lý Cẩm C1, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 133, Trương P, khóm 2, phường 8, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn H – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 22/01/2020, ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung đối với bị đơn bà Lý Cẩm C1 và được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử tại Bản án số 102/2021/HNGĐ–ST ngày 10/6/2021 xét

xử về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung. Do bà C1 không thống nhất về tài sản chung nên có kháng cáo. Tại Bản án phúc thẩm số 23/2021/HNGĐ-PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 102/2021/HNGĐ –ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Giao cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục quản lý, sử dụng xe Airblade biển số 69C1-385.63; Công trình xây dựng trên đất cùng với 01 máy xẻ gỗ đứng; 01 máy lọng gỗ; 01 máy lọng gỗ nhỏ; 02 máy xẻ gỗ; gỗ tồn kho. Ông H có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Lý Cẩm C1 số tiền 26.936.000 đồng.

Buộc bà Lý Cẩm C1 có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền hụi 94.500.000 đồng và số tiền ông H đã đưa cho bà C1 28.900.000 đồng. Tổng cộng là 123.400.000 đồng.

Sau khi đối trừ bà Lý Cẩm C1 có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 96.464.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lý Cẩm C1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền 150.000.000 đồng và xe Airblade biển số 69C1-385.63.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2023/HNGĐ – GĐT ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Hủy một phần Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 23/2021/HNGĐ-PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và hủy một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 102/2021/HNGĐ –ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đối với phần chia tài sản tại xưởng mộc và chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 69C1-385.63 và yêu cầu phản tố của bà Lý Cẩm C1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền 150.000.000 đồng và xe Airblade biển số 69C1-385.63. Đối với số tiền hụi 189.000.000 đồng có hiệu lực.

Nguyên đơn trình bày: Ông H xác định về tài sản chung hiện yêu cầu gồm có giá trị nhà xưởng là 32.000.000 đồng. 01 chiếc xe máy hiệu Airblade biển số 69C1-385.63 mua vào năm 2014 do bà C1 đứng tên trong giấy đăng ký xe. Đối với số tiền hụi ông H cho rằng hiện đã có hiệu lực ông đã thống nhất nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với số tiền đã thỏa thuận ông có nghĩa vụ thanh toán cho bà C1 150.000.000 đồng nguyên đơn cho rằng do bà C1 ép buộc ông phải viết giấy nợ thực tế không nợ, sau đó ông H có thanh toán được số tiền 28.900.000 đồng nên ông yêu cầu bà C1 trả lại cho ông số tiền trên.

Bị đơn trình bày: Bà C1 xác định giữa bà và ông H không có tài sản chung nhưng trong quá trình hai bên tìm hiểu, vào năm 2014 bà có mua và sau đó cho ông H mượn sử dụng 01 chiếc xe Airblade biển số 69C1-385.63, nguồn tiền mua xe là do bà thế chấp giấy tờ xe của bà cho Ngân hàng Kiên Long chi nhánh Cà Mau số tiền 40.000.000 đồng và bà tự góp hàng tháng cho Ngân hàng. Khi mua bà là người đứng tên trên giấy tờ xe, ông H chỉ có hùn 3.000.000 đồng để mua xe. Hiện nay bà đã góp xong cho Ngân hàng. Nay bà yêu cầu ông H trả lại xe Airblade biển số 69C1-385.63 cho bà. Ngoài ra, trong quá trình sống chung bà có đóng góp tiền cho ông H mở xưởng mộc và máy làm mộc, gỗ trong xưởng trên 300.000.000 đồng nhưng đến ngày 09/7/2019 bà và ông H chấm dứt quan hệ hôn nhân nên các

bên có làm giấy thỏa thuận ông H trả bà số tiền 150.000.000 đồng bà giao toàn bộ tài sản cho ông H quản lý, ông H đã trả cho bà được số tiền 29.000.000 đồng hiện bà C1 yêu cầu ông H trả bà tiếp số tiền 121.000.000 đồng và chiếc xe hiệu Airblade biển số 69C1-385.63. Đối với xưởng gỗ và các tài sản khác bà đã thống nhất giao cho ông H nên không tranh chấp. Đối với số tiền hụi bà không thống nhất trả cho ông H nhưng sau khi Tòa án cấp giám đốc thẩm xét xử bà không có ý kiến gì về tiền hụi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 263/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu chia tài sản chung là xưởng mộc và các tài sản trong xưởng mộc.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc chia tài sản chung là 01 xe Airblade biển số 69C1-385.63, buộc ông Nguyễn Văn H giao xe Airblade biển số 69C1-385.63 cho bà Lý Cẩm C1 quản lý sử dụng, bà Lý Cẩm C1 có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.267.750 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Cẩm C1 về việc buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Lý Cẩm C1 số tiền 121.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/12/2023 nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy.

Đối với tài sản là xưởng mộc và các vật dụng hiện bà C1 xác định ngày 09/7/2019 các đương sự đã có sự thỏa thuận phân chia, ông H được nhận toàn bộ nhà xưởng, vật dụng tại nhà xưởng và có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà C1 số tiền 150.000.000 đồng. Tại hồ sơ ông H thừa nhận đã kí biên bản thỏa thuận ngày 09/7/2019 và đồng ý trả cho bà C1 150.000.000 đồng. Đã qua ông H đã trả cho bà C1 được 29.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H vẫn thừa nhận do ông H ký văn bản thỏa thuận ngày 09/7/2019 và đã trả cho bà C1 được 29.000.000 đồng. Đồng thời cũng thừa nhận sau khi ký biên bản thỏa thuận, ông H là người quản lý nhà xưởng và vật dụng trong nhà xưởng cho

đến nay. Do đó, ông H kháng cáo cho rằng ông H không xem văn bản trước khi ký nên hiện nay không đồng ý sự thỏa thuận ngày 09/7/2019 là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với tài sản là chiếc xe Honda Airblade biển số 69C1 -385.63 mua vào năm 2014 do bà C1 đứng tên trong giấy đăng ký xe chưa được phân chia trong giấy nợ ngày 09/7/2019. Ông H và bà C1 đều thừa nhận xe được mua trong thời gian ông H và bà C1 sống chung như vợ chồng, hai bên đều thừa nhận ông H và bà C1 đều có bỏ tiền vào để mua xe, bà C1 cho rằng ông H chỉ bỏ vào số tiền 3.000.000 đồng số tiền còn lại do bà C1 trả tiền mặt và trả góp hàng tháng hiện đã trả góp xong, ông H là người quản lý, sử dụng xe này từ khi mua đến nay. Xét thấy, số tiền ông H và bà C1 bỏ ra để mua xe mỗi người là bao nhiêu, ông H và bà C1 đều không có chứng cứ chứng minh. Do tài sản này được hình thành trong thời gian bà C1 và ông H chung sống với nhau như vợ chồng nên đây là tài sản chung của ông H và bà C1. Giá trị xe được hai bên thống nhất giá trị còn lại hiện nay là 18.535.500 đồng. Do đó xác định mỗi người được chia ½ giá trị xe là 9.267.750 đồng. Do các đương sự thừa nhận hiện nay ông H đang quản lý sử dụng xe nhưng bà C1 là người đang đứng tên trên giấy đăng ký xe, hiện nay bà C1 có nhu cầu sử dụng xe nên cần buộc ông H giao lại xe cho bà C1 là phù hợp, bà C1 có nghĩa vụ hoàn lại cho ông H 50% giá trị xe là 9.267.750 đồng.

[3] Đối với phần tiền hụi đã được giải quyết tại các Bản án sơ thẩm số 102/2021/HNGĐ –ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án phúc thẩm số 23/2021/HNGĐ-PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị và tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2023/HNGĐ-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh cũng không hủy đối với phần hụi này. Vì vậy, phần tiền hụi đã được giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật để thi hành. Hội đồng xét xử không xem xét lại đối với yêu cầu này của các đương sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng việc ông H thừa nhận có viết biên nhận nợ cho bà C1 số tiền nợ 150.000.000 đồng vào ngày 09/7/2019 là do bị bà C1 ép buộc, tuy nhiên ông H cũng thừa nhận theo biên nhận ông H đã trả cho bà C1 29.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 121.000.000 đồng và đã qua ông H không có yêu cầu gì về việc ông H cho rằng bị bà C1 ép buộc viết giấy thỏa thuận nợ. Ông H cũng thừa nhận toàn bộ tài sản được bà C1 giao toàn bộ tài sản cho ông H theo giấy biên nhận nợ hiện nay ông H cũng đang quản lý sử dụng. Do đó ông H không đồng ý giấy nhận nợ và không đồng ý trả cho bà C1 số tiền còn lại 121.000.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 263/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu chia tài sản chung là xưởng mộc và các tài sản trong xưởng mộc.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc chia tài sản chung là 01 xe Airblade biển số 69C1-385.63, buộc ông Nguyễn Văn H giao xe Airblade biển số 69C1-385.63 cho bà Lý Cẩm C1 quản lý sử dụng, bà Lý Cẩm C1 có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.267.750 đồng *(chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Cẩm C1 về việc buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Lý Cẩm C1 số tiền 121.000.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 6.513.000 đồng. Vào các ngày 05/02/2020 và 10/7/2020, ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 2.450.000 đồng theo biên lai số 0002137 và 0001365, ông H phải nộp tiếp số tiền còn lại theo qui định. Bà C1 phải chịu 5.188.000 đồng vào ngày 02/3/2020, bà C1 đã nộp tiền tạm ứng án phí là 4.825.000 đồng theo biên lai số 0001514 được đối trừ, bà C1 tiếp tục nộp số tiền còn lại theo qui định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng, ngày 26/12/2023 ông H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007840 ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Minh Trung	**Nguyễn Thành Lập**	**Bùi Thị Phương Loan**